

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 76

#### Phẩm 21: TỊNH ĐẠO (2)

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê muội thì nên biết Đại Bồ-tát ấy trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý, nghĩa là muốn cứu độ tất cả hữu tình, thường chẳng rời bỏ tác ý đại Bi đối với tất cả hữu tình.

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát trụ chỗ trụ như thị, chẳng lìa tác ý thì tất cả hữu tình cũng phải thành Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng thường chẳng lìa tác ý này. Vì vậy Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đúng là không sai khác.

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện khen Xá-lợi Tử:

–Hay thay, hay thay, đúng như ngài đã nói! Ngài có khả năng nắm bắt đúng như thật cái nghĩa mà tôi đã nói. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì hữu tình chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì ngã, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy đều chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì hữu tình không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì ngã cho đến cái thấy không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì hữu tình không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì ngã cho đến cái thấy không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì hữu tình là không, nên biết tác ý cũng không; vì ngã cho đến cái thấy là không, nên biết tác ý cũng không. Vì hữu tình là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì ngã cho đến cái thấy là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì hữu tình là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì ngã cho đến cái thấy là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì hữu tình là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì ngã cho đến cái thấy là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì sắc chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thọ, tưởng, hành, thức không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc là không, nên biết tác ý cũng không; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì thọ, tưởng, hành, thức là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì sắc là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì thọ, tưởng, hành, thức là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì sắc là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì thọ, tưởng, hành, thức là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì nhãn xứ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì nhãn xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhãn xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhân xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhân xứ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì nhân xứ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì nhân xứ là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì sắc xứ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì sắc xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì sắc xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì sắc xứ là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì sắc xứ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì sắc xứ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì sắc xứ không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì nhân giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì nhân giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhân giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhân giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhân giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì nhân giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì nhân giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì nhĩ giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì nhĩ giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì nhĩ giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì nhĩ giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì nhĩ giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì nhĩ giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì nhĩ giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

tri.

Xá-lợi Tử, vì tử giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì tử giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tử giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tử giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tử giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì tử giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì tử giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì thiết giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì thiết giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thiết giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thiết giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thiết giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì thiết giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì thiết giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì thân giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì thân giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì thân giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì thân giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì thân giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì thân giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì thân giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì ý giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì ý giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì ý giới

không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì ý giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, nên biết tác ý cũng không. Vì ý giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì ý giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì ý giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì địa giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì địa giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì địa giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì địa giới là không, nên biết tác ý cũng không; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên biết tác ý cũng không. Vì địa giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì địa giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì địa giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì Thánh đế khổ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì Thánh đế khổ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì Thánh đế khổ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì Thánh đế khổ là không, nên biết tác ý cũng không; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì Thánh đế khổ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì Thánh đế khổ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì Thánh đế khổ không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì vô minh chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì vô minh không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì vô minh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì vô minh là không, nên biết tác ý cũng không; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, nên biết tác ý cũng không. Vì vô minh là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì vô minh là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì vô minh không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì pháp không bên trong không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp không bên trong không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp không bên trong là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp không bên trong là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì pháp không bên trong là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì pháp không bên trong không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì chân như chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì chân như không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì chân như không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì chân như là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không, nên biết tác ý cũng không. Vì chân như là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì chân như là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì chân như không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lặng, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì Tịnh

giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì Bồ thí ba-la-mật-đa không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì bốn Tịch lự chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì bốn Tịch lự không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bốn Tịch lự không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn Tịch lự là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn Tịch lự là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì bốn Tịch lự là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì bốn Tịch lự không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì tám Giải thoát chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì tám Giải thoát không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tám Giải thoát không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tám Giải thoát là không, nên biết tác ý cũng không; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tám Giải thoát là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì tám Giải thoát là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì tám Giải thoát không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì bốn Niệm trụ chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì bốn Niệm trụ không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì bốn Niệm trụ không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì bốn Niệm trụ là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không, nên biết tác ý cũng không. Vì bốn Niệm trụ là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì bốn Niệm trụ là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng

tịch tĩnh; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì bốn Niệm trụ không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì pháp môn giải thoát Không chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì pháp môn giải thoát Không không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp môn giải thoát Không không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp môn giải thoát Không là không, nên biết tác ý cũng không; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp môn giải thoát Không là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì pháp môn giải thoát Không là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì pháp môn giải thoát Không không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì sáu phép thần thông chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì năm loại mắt không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì sáu phép thần thông không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì năm loại mắt không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì sáu phép thần thông không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì năm loại mắt là không, nên biết tác ý cũng không; vì sáu phép thần thông là không, nên biết tác ý cũng không. Vì năm loại mắt là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì sáu phép thần thông là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì năm loại mắt là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì sáu phép thần thông là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì năm loại mắt không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì sáu phép thần thông không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì mười lực của Phật chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì mười lực của Phật không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì mười lực của Phật không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì mười lực của Phật là không, nên biết tác ý cũng không; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì mười lực của Phật là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì mười lực của Phật là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì mười lực của Phật không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì pháp không quên mất chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì

tánh luôn luôn xả chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì pháp không quên mất không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tánh luôn luôn xả không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì pháp không quên mất không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tánh luôn luôn xả không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì pháp không quên mất là không, nên biết tác ý cũng không; vì tánh luôn luôn xả là không, nên biết tác ý cũng không. Vì pháp không quên mất là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì tánh luôn luôn xả là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì pháp không quên mất là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì tánh luôn luôn xả là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì pháp không quên mất không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì tánh luôn luôn xả không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên biết tác ý cũng không; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nên biết tác ý cũng không. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì trí Nhất thiết chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì trí Nhất thiết không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì trí Nhất thiết không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì trí Nhất thiết là không, nên biết tác ý cũng không; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì trí Nhất thiết là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì trí Nhất thiết là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì trí Nhất thiết không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, vì quả vị Thanh văn chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng chẳng có, nên biết tác ý cũng chẳng có. Vì quả vị Thanh văn không thật, nên biết tác ý cũng không thật; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng không thật, nên biết tác ý cũng không thật. Vì quả vị Thanh văn không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng không có tự tánh, nên biết tác ý cũng không có tự tánh. Vì quả vị Thanh văn là không, nên biết tác ý cũng không; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng là không, nên biết tác ý cũng không. Vì quả vị Thanh văn là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng là xa lìa, nên biết tác ý cũng xa lìa. Vì quả vị Thanh văn là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng là tịch tĩnh, nên biết tác ý cũng tịch tĩnh. Vì quả vị



Thanh văn không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri; vì quả vị Độc giác, quả vị Vô thượng không giác tri, nên biết tác ý cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, các Đại Bồ-tát an trụ chỗ trụ như thị, nên thường chẳng rời bỏ tác ý đại Bi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Ông có khả năng khéo vì Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là đều do diệu lực nơi oai thần của Như Lai. Có vị nào muốn vì Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đều nên như ông mà tuyên thuyết. Có các Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đều nên theo điều ông nói mà học.

Khi Cụ thọ Thiện Hiện vì các Đại Bồ-tát thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, thì ở trong thế giới ba lần ngàn này hiện đủ sáu thứ chuyển biến, đó là: Động, động rất mạnh, tất cả đều động mạnh; phun, phun rất mạnh, tất cả đều phun mạnh; rung, rung rất mạnh, tất cả đều rung mạnh; chạm, chạm rất mạnh, tất cả đều chạm mạnh; nổ, nổ rất lớn, tất cả đều nổ lớn; nứt, nứt rất lớn, tất cả đều nứt lớn; Đông phun Tây chìm; Tây phun, Đông chìm; Nam phun Bắc chìm, Bắc phun Nam chìm; chính giữa phun, bên mé chìm, bên mé phun, chính giữa chìm.

Bấy giờ, Đức Như Lai liền mỉm cười.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như ta ở thế giới Kham nhẫn ba lần ngàn này, vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì cùng lúc chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như hiện nay ở thế giới Kham nhẫn ba lần ngàn này có mười hai ức các trời, người... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong các pháp, chứng đắc Vô sinh nhẫn, thì cùng lúc ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, đều có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nghe chư Phật ở cõi ấy thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng đều phát tâm cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

